

Bản án số: **259/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/3/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1259/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 9 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 5 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị X – sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Nhà số 76 đường S, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Thanh T – sinh năm 1969

Địa chỉ: Nhà số 76 đường S, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Bùi Thanh T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/12/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị X trình bày: Bà và ông Bùi Thanh T tự nguyện kết hôn với

nhau năm 1992 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 16/1992; Quyền số: 01/1992 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/7/1992). Bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát do ông T không lo làm ăn chỉ biết ăn chơi, cờ bạc, vợ chồng đã ly thân từ 1 năm nay. Nay bà xin được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung : Có 02 con chung là Bùi Vũ Hoàng S – sinh năm 1992 và Bùi Vũ Tuấn T1 – sinh năm 1999. Hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông T để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tuấn đều vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt.

Nguyên đơn – bà Vũ Thị X trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông T không chăm lo cho gia đình, chỉ biết chơi bời, cờ bạc, về nhà còn đánh, chửi vợ, con. Trước đây bà đã nộp đơn lên Tòa án, trong thời gian chờ xử lý đơn ông T hứa sửa đổi và thương các con còn nhỏ nên bà không nộp nữa. Nay các con đã lớn, ông T vẫn không thay đổi tính tình, từ 1 năm nay vợ chồng đã ly thân nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống, yên ổn làm ăn chăm lo cho con, cháu. Tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bùi Thanh T có nơi cư trú tại số: 76 đường S, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 9/12/2017 bà X có Đơn xin xác nhận cư trú gửi Công an Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng ngày Công an Phường A xác nhận: “Bùi Thanh T – sinh năm 1969 có hộ khẩu và ngụ tại 76 đường S, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà An thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà Vũ Thị X có mặt. Bị đơn ông Bùi Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tổng đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 26/02/2018 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 5/3/2018 và biên bản tổng đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 16/3/2018 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 27/3/2018) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân:

Căn cứ bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số: 16/1992; Quyền số: 01/1992 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/7/1992 thì quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông T là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà X yêu cầu được ly hôn với ông T vì quá trình chung sống không hạnh phúc, từ 1 năm nay vợ chồng đã ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết yêu cầu của bà X chứng tỏ ông T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X để các bên cùng ổn định cuộc sống.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Vũ Hoàng S – sinh năm 1992 và Bùi Vũ Tuấn T1 – sinh năm 1999. Hai con chung đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà X yêu cầu để bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này ông T có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Bà X trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết, nếu sau này ông T có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Vũ Thị X.

a. Về hôn nhân: Bà Vũ Thị X được ly hôn ông Bùi Thanh T.

b. Về con chung: Có 02 con chung là Bùi Vũ Hoàng S – sinh năm 1992 và Bùi Vũ Tuấn T1 – sinh năm 1999. Hai con chung đã thành niên.

c. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị X yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này ông Bùi Thanh T có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

d. Về nợ chung: Bà Vũ Thị X trình bày không có, nếu sau này ông Bùi Thanh T có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

2/ Về án phí:

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Vũ Thị X chịu, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Vũ Thị X đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007484 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương